

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 4116/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ về triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, các đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Văn phòng cải cách hành chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (đề chỉ đạo);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, VPCCHC(3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2023-2030 một cách toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh quán triệt chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về CCHC; xây dựng kế hoạch CCHC của Bộ năm 2023 bám sát các nội dung chương trình CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong tổng thể đổi mới hệ thống ngành góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, cũng như trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc phối kết hợp với tổ chức đoàn thể các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; thực hiện xác định chỉ số CCHC (Parindex) của Bộ và đánh giá, chấm điểm CCHC của các đơn vị năm 2023 hiệu quả; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền CCHC đối với cán bộ công chức, viên chức cũng như người dân, doanh nghiệp tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2023.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản QPPL của Bộ năm 2023 đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả; góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế của Bộ, ngành tạo động lực cho phát triển nông nghiệp hội nhập quốc tế; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định không phù hợp; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ; đẩy mạnh tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

3. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ kiểm soát TTHC nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi có yêu cầu;

khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hướng tới mục tiêu chung xây dựng một nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Xây dựng được hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính thuộc Bộ theo Nghị định mới; quy hoạch, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

5. Tiếp tục xây dựng, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, năng động, chất lượng; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt, đánh giá cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của Bộ và các cơ quan, đơn vị.

6. Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện và thống nhất các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sự nghiệp công lập thuộc ngành để người dân được thụ hưởng dịch vụ công với chất lượng cao hơn. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia theo chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại, hoàn thiện kết nối các thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ về hàng hóa xuất, nhập khẩu và quá cảnh theo kế hoạch và chỉ đạo của Ủy ban 1899; triển khai thực hiện ISO điện tử, thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2023-2030. Chỉ đạo triển khai một cách toàn diện, đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch

CCHC năm 2023 của Bộ góp phần đảm bảo thực hiện có chất lượng những nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Chính phủ gắn với thực hiện chiến lược phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

Tăng cường nâng cao nhận thức, vai trò lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội (Vụ CCHC), Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ) trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị hiệu quả.

Thực hiện kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo CCHC của Bộ ngay sau khi Nghị định mới của Chính phủ ban hành; tập trung tăng cường nhân lực Văn phòng CCHC trực tiếp giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của Bộ hiệu quả, đồng thời củng cố mạng lưới cán bộ đầu mối CCHC của Bộ và các đơn vị đủ năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ CCHC của Bộ giai đoạn 2023-2030 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đảm bảo duy trì họp định kỳ Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (03tháng/lần), kịp thời quán triệt, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ và các đơn vị theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định của Bộ và Bộ Nội vụ.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban, chuyên đề CCHC, sơ kết, tổng kết và triển khai nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả; tăng cường phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và các đơn vị.

Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ năm 2023 và kế hoạch của Bộ.

Tổ chức triển khai tự đánh giá xác định Chỉ số CCHC (Parindex) năm 2023 của Bộ theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ vụ và thực hiện đánh giá chấm điểm CCHC năm 2023 của các đơn vị thuộc Bộ.

Thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhiệm vụ CCHC tới cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường truyền thông CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trang Website của Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ (<http://cchc@mard.gov.vn>) và Website của các cơ quan, đơn vị; trên báo chí trong và ngoài ngành và trên các phương tiện truyền thông đại chúng khác để tạo sự đồng thuận thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2023 hiệu quả.

Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công bố kết quả sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Nông nghiệp và PTNT cung cấp.

Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; xây dựng ISO điện tử khối cơ quan Bộ.

Tăng cường và tập trung các nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2023, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ quốc tế và các hỗ trợ khác.

Phối hợp với Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo, kế hoạch của Ủy ban chỉ đạo về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899); rà soát, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2015-2022 của Bộ và các đơn vị, tổng hợp báo cáo Bộ, Ủy ban 1899; Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cơ chế MCQG, một cửa ASEAN giai đoạn 2015-2022 của Bộ.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và PTNT đáp ứng yêu cầu phát triển, đổi mới, hội nhập quốc tế và khu vực sâu rộng; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; kịp thời rà soát, phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định của pháp luật.

Tập trung theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực có tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp (quản lý thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, xử lý vi phạm hành chính...).

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, nhưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển hệ thống văn bản QPPL lĩnh vực nông nghiệp và PTNT năm 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tổ chức tự kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản QPPL quy định điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện đánh giá tác động chính sách, tác động của TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ quản lý sản phẩm hàng hoá nhóm 2 và kiểm tra chuyên ngành, năm 2023 của Bộ.

Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao; tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT. Trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Kiểm soát chặt chẽ ngay từ đầu việc xây dựng văn bản QPPL có quy định TTHC; tăng cường chất lượng công bố, công khai minh bạch TTHC; thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, thành phần hồ sơ và các điều kiện TTHC không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất.

Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; số hóa kết quả nâng cao tính công khai, minh bạch rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của Bộ; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; quy hoạch sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý, phân định làm rõ quyền hạn, trách nhiệm giữa Bộ với các Cục; giữa Bộ với cấp tỉnh; giữa Cục với Vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ trung ương đến cơ sở; định mức biên chế công chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý...

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ; tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ và quy chế làm việc của Bộ.

5. Về cải cách chế độ công vụ

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ; quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới; tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, giảm số người phục vụ; thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức đúng theo quy định đảm bảo công khai, minh bạch nhằm thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch Lãnh đạo Bộ và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Bộ quản lý, lần đầu giai đoạn 2026-2031 và rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đảm bảo nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm, giảm cấp phó và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Xây dựng, ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

6. Cải cách tài chính công

Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả theo nguyên tắc dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ; Phân bổ dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ NSNN và giảm chi hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu phù hợp với lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản).

Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.

Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc Bộ. Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương.

Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, quyết toán, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước. Thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai NSNN, đa dạng hóa các hình thức công khai NSNN; hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai NSNN của các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

7. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2022-2025; tiếp tục cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT (Phiên bản 2.0). Hoàn thiện và kết nối liên thông Hệ thống báo cáo của Bộ với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương theo quy định (Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ trên cơ sở hợp nhất Cổng DVC trực tuyến và Hệ thống Một cửa điện tử của Bộ, triển khai theo lộ trình cung cấp DVC trực tuyến toàn trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

Xây dựng và phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ phục vụ công tác quản lý, cung ứng dịch vụ công của Bộ và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Kết nối tích hợp các DVC của Bộ lên Cổng DVC quốc gia; tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ vào nền tảng NGSP.

Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin các Trung tâm dữ liệu của Bộ, chuyển dịch sang nền tảng điện toán đám mây, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

Hiện đại hoá công sở Cơ quan Bộ và các đơn vị, tăng cường trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2023

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; chủ động xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC 2023 và dự toán ngân sách thực hiện của đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định đảm bảo yêu cầu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả; thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ quý, 6 tháng và báo cáo năm, báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2023 gửi về Bộ (Văn phòng CCHC) theo quy định (Công văn số 2052/BNN-TCCB ngày 5/04/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ).

b) Các đơn vị đầu mối tham mưu CCHC, cụ thể: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ (*Văn phòng CCHC*); Cải cách thể chế (*Vụ Pháp chế*); Cải cách TTHC và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số (*Văn phòng Bộ*); Cải cách tổ chức bộ máy và Cải cách chế độ công vụ (*Vụ Tổ chức cán bộ*); Cải cách tài chính công (*Vụ Tài chính*); Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn (*Vụ KHCN và MT*); Quản trị hạ tầng CNTT, an toàn bảo mật thông tin, Cổng thông tin điện tử của Bộ... (*Trung tâm Tin học và TK*) phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2023.

c) Văn phòng CCHC đầu mối, chủ trì tổng hợp tình hình, báo cáo Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ tiến độ, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2023 theo quy định. Phối hợp với Vụ CCHC (Bộ Nội vụ), các đơn vị đầu mối CCHC và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động, tích cực tham mưu giúp Ban chỉ đạo CCHC của Bộ chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả 07 nội dung kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ và các đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 được bố trí trong kế hoạch dự toán kinh phí CCHC năm 2023 của Bộ và của các đơn vị hoặc các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có); việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành (*Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính, sửa đổi Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019*), Vụ Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Thủ trưởng các cơ quan đơn vị báo cáo Bộ để xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục
KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động/Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH: Văn phòng CCHC đầu mối (11 nhiệm vụ, 35 hoạt động, sản phẩm)					
	Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn mới. Chỉ đạo triển khai một cách toàn diện, đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ góp phần đảm bảo thực hiện có chất lượng những nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Chính phủ gắn với thực hiện chiến lược phát triển của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.	1. Triển khai Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2030 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn mới. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về chương trình CCHC giai đoạn mới của Bộ, Chính phủ.	1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC của Bộ và Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC của Bộ năm 2023 và kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị đúng quy định bám sát nội dung Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn mới theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Chậm nhất ngày 25/12//2022 - KH BCĐ theo KH hoạt động của BCĐ CCHC của CP
			1.2. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2023 thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình CCHC nhà nước.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2023
			1.3. Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Cơ quan bộ, Đoàn Thanh niên Bộ đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ năm 2023 và giai đoạn mới	Văn phòng CCHC	- Cơ quan Đảng ủy Bộ. - Công đoàn Cơ quan Bộ. - Đoàn TN Bộ. - Các đơn vị thuộc Bộ.	Quý I-IV/2023

			1.4. Trình Ban Cán sự Đảng Bộ lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình 10 năm CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT sau khi Nghị định mới của Chính phủ ban hành.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các đơn vị liên quan	Quý II-III/2023
		2. Cùng cố Ban chỉ đạo CCHC của Bộ, tăng cường nhân lực Văn phòng CCHC trực tiếp giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của Bộ, đồng thời cùng cố mạng lưới cán bộ mỗi CCHC của Bộ và các đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ CCHC năm 2023 và tiếp theo.	2.1. Thực hiện kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo CCHC của Bộ ngay sau khi Nghị định mới của Chính phủ ban hành; tập trung tăng cường nhân lực Văn phòng CCHC trực tiếp giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của Bộ hiệu quả, đồng thời củng cố mạng lưới cán bộ mỗi CCHC của Bộ và các đơn vị đủ năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ CCHC của Bộ giai đoạn 2023-2030 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý I-II/2023
			2.2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị theo Nghị định mới của Chính phủ; sửa đổi Quyết định 1640/QĐ-BNN-VP của Bộ, Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và các văn bản CCHC liên quan của Bộ, điều chỉnh mức hưởng phụ cấp ngoài lương hiện hành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn mới 2023-2030.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý I-III/2023

		3. Đẩy mạnh, đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Ban chỉ đạo CCHC Bộ và các đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2023-2030 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ	3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan đơn vị và cán bộ, CCVC trong thực hiện nhiệm vụ Chương trình CCHC giai đoạn mới và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ, cơ quan đơn vị.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
			3.2. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các nội dung Chương trình CCHC, thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ và cơ quan đơn vị đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2023
			3.3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ và Bộ Nội vụ, các Bộ ngành khác...	- Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ - Văn phòng CCHC	Các cơ quan đơn vị liên quan	Quý I-IV/2023
			3.4. Thực hiện hợp định kỳ Ban chỉ đạo CCHC của Bộ và các đơn vị (theo Quý, 6 tháng và năm) và hợp đột xuất (nếu có); nghiên cứu đổi mới hình thức báo cáo CCHC tại cuộc họp...	Ban Chỉ đạo CCHC của bộ (Văn phòng CCHC)	- Các thành viên BCĐ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2023
		4. Tổ chức triển khai thực hiện tự hiệu quả công tác tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (Par Index) 2023 của Bộ và đánh giá, chấm điểm CCHC các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ năm 2023 đáp ứng mục tiêu, yêu cầu quy định.	4.1. Thực hiện tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (ParIndex) năm 2023 của Bộ theo chỉ đạo, kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Văn phòng CCHC	Các đơn vị đầu mối, tham mưu nội dung CCHC của Bộ	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
			4.2. Hợp rà soát, phân tích và đánh giá kết quả Chỉ số Par Index 2022 của Bộ, sau khi Hội nghị của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố kết quả.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng CCHC)	Các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ	Sau khi BCĐ CCHC của CP công bố kết quả

			4.3. Nâng cấp Bộ chỉ số CCHC các đơn vị thuộc Bộ; rà soát Chỉ số CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT, điều chỉnh bổ sung hướng dẫn đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của Bộ, trên phần mềm (nâng cấp phần mềm) năm 2023.	- Văn phòng CCHC - Trung tâm Tin học và TK	- Các đơn vị đầu mối CCHC - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II-IV/2023
			4.4. Phối hợp với Trung tâm Tin học và TK và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các nội dung điều tra xã hội học (Phiếu KS...)	- Văn phòng CCHC - Trung tâm Tin học và TK	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II-IV/2023
			4.5. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023, kịp thời trình Bộ Quyết định công bố kết quả theo quy định.	Văn phòng CCHC	- Các cơ quan, đơn vị liên quan - Trung tâm Tin học và TK	Quý III-IV/2023
		5. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính của các cơ quan, đơn vị của Bộ	5.1. Tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai “Đề án Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030”	Văn phòng CCHC	- Bộ Nội vụ - Các cơ quan đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
			5.2. Phối hợp triển khai thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành xuất nhập khẩu theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan, VCCI...	Văn phòng CCHC	- Tổng cục Hải quan, VCCI - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của TCHQ, VCCI
		6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ giao	6.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch Kiểm tra CCHC năm 2023 của Bộ	Văn phòng CCHC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý II-IV/2023
			6.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC các cơ quan, đơn vị của Bộ; tổng hợp báo cáo Bộ, đề xuất, kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc.	Văn phòng CCHC	- Các đơn vị đầu mối CCHC - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý IV/2023

			6.3. Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác CCHC tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch của Ban chỉ đạo CCHC của CP.	Văn phòng CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
		7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị giai đoạn 2023-2030	7.1. Tăng cường thông tin truyền truyền quán triệt nội dung, nhiệm vụ CCHC thông qua các cuộc họp, hội nghị của Bộ và các cơ quan, đơn vị	- Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2023
			7.2. Nâng cấp Website CCHC Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ (CCHC của Bộ) trên Cổng TTĐT (Mard) đáp ứng tốt yêu cầu khai thác, sử dụng; Thường xuyên cập nhật đăng tin, bài, thông tin CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị trên trang Web CCHC	Văn phòng CCHC	Trung tâm Tin học và TK	Quý I-IV/2023
			7.3. Tiếp tục phối hợp thực hiện chuyên mục “Cải cách và Phát triển” trên Báo Nông nghiệp VN	Văn phòng CCHC	Báo Nông nghiệp VN	Quý I-IV/2023
			7.4. Phối hợp với các cơ quan báo chí, VTV...tuyên truyền về công tác CCHC, thực hiện Cơ chế MCQG của Bộ và các đơn vị	Văn phòng CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
		8. Tổ chức các hội nghị, họp, giao ban, sơ kết, tổng kết, hội thảo chuyên đề CCHC; tăng cường phối hợp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, CCVC	8.1. Tổ chức họp định kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng CCHC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý, 6 tháng, năm
			8.2. Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề về CCHC, ISO, KSTTHC, CNTT, chuyển đổi số; công tác pháp chế...cho cán bộ, CCVC các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng CCHC - Vụ Pháp chế - VP Bộ - Trung tâm Tin học và TK	- Đơn vị tư vấn - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý II-IV/2023

		9. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo của Ủy ban 1899.	9.1. Phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện Cơ chế MCQG năm 2023 của Bộ và các đơn vị. Đôn đốc các đơn vị hoàn thành dứt điểm các nội dung nhiệm vụ năm 2022.	Văn phòng CCHC	- Tổng cục HQ - Vụ Tài chính - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-II/2023
			9.2. Rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cơ chế MCQG, một cửa ASEAN giai đoạn 2015-2022 của Bộ và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ, Ủy ban 1899	Văn phòng CCHC	- Trung tâm Tin học và TK - Các đơn vị liên quan	Quý I-II/2023
			9.3. Tổ chức họp, hội thảo, Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cơ chế MCQG, một cửa ASEAN giai đoạn 2015-2022 của Bộ	- Văn phòng CCHC- - Trung tâm Tin học và TK	- Cơ quan TT Ủy ban 1899 - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II-III/2023
			9.4. Phối hợp với Trung tâm Tin học và TK, Tổng cục hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện cơ chế MCQG, một cửa ASEAN của Bộ và các đơn vị	- Văn phòng CCHC	- Cơ quan TT Ủy ban 1899 - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/2023
		10. Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hiệu quả.	10.1. Nâng cấp, hoàn thiện sổ ISO điện tử khỏi cơ quan Bộ theo quy định Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.	- Văn phòng CCHC - Trung tâm Tin học và TK	- Các Vụ, Văn phòng Bộ - Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2023
			10.2. Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
		11. Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị.	11.1. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC năm 2023 của Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng CCHC, - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Quý I-IV/2023

			11.2. Tăng cường nguồn lực kinh phí từ các chương trình, dự án hỗ trợ các nội dung CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có chương trình, dự án...	- Vụ HTQT, - Văn phòng CCHC	Năm 2023
			11.3. Xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí CCHC năm 2024 của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.	- Văn phòng CCHC, - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Hướng dẫn của Bộ (Vụ Tài chính)
II.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ: Vụ Pháp chế đầu mối (8 nhiệm vụ, 15 hoạt động, sản phẩm)					
	Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản QPPL của Bộ năm 2023 đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả; góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế của Bộ, ngành tạo động lực cho phát triển nông nghiệp hội nhập quốc tế; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định không phù hợp; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ; đẩy mạnh tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Nông nghiệp và PTNT.	1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 theo Quyết định của Bộ	Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2023 của Bộ được triển khai thực hiện đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả. Kế hoạch xây dựng 10 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 15 Thông tư của Bộ trưởng (có kế hoạch cụ thể).	Các đơn vị được giao	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	Năm 2023
		2. Thực hiện đánh giá tác động chính sách, tác động của TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL	Dự án, dự thảo được đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC (nếu có) theo quy định của pháp luật. Báo cáo tổng hợp đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC được ban hành đúng tiến độ, yêu cầu	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	- Theo từng dự thảo văn bản QPPL; - Báo cáo đúng tiến độ yêu cầu
		3. Theo dõi thi hành pháp luật	3.1. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp)	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	TheoKH chung do Thủ tướng CP ban hành
			3.2. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2022
			3.3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023

			3.4. Theo dõi tiến độ văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
	4. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	4.1. Thực hiện rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của Quốc hội, UBTW Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023	
		4.2. Rà soát, đề xuất bãi bỏ một số văn bản QPPL do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023	
		4.3. Rà soát và công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2023.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023	
	5. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	5.1. Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, HĐND và UBND cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023	
		5.2. Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hoặc liên tịch ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023	
		5.3. Tự kiểm tra văn bản hành chính các đơn vị thuộc Bộ ban hành, tham mưu ban hành	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2023	

		6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu quy định, đúng tiến độ và hiệu quả	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch
		7. Trả lời kiến nghị của tổ chức, cá nhân	Kịp thời trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Bộ	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	Năm 2023
		8. Đẩy mạnh tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý, kiểm tra chuyên ngành.	Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn ban hành đúng quy định: Hoàn thành đề công bố, ban hành 85 TCVN và 04 QCVN (Quyết định số 4867/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/12/2021) và triển khai xây dựng mới 57 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn (Quyết định số 2643/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/7/2022).	Vụ Khoa học CN và MT	- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ - Bộ Khoa học công nghệ	Theo kế hoạch
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Văn phòng Bộ đầu mối (7nhiệm vụ và 23 hoạt động, sản phẩm)						
	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC để bãi bỏ các quy định rào cản cho sản xuất, kinh doanh; chuẩn hóa TTHC, đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành và trong từng lĩnh vực chuyên ngành; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; cải cách TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị thuộc Bộ, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa liên thông; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp.	1. Kiểm soát thủ tục hành chính	1.1. Cho ý kiến về đánh giá tác động quy định TTHC tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
			1.2. Cho ý kiến về quy định TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
			1.3. Thẩm định, thẩm tra quy định về TTHC	Vụ Pháp chế	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
			1.4. Thực hiện công bố, công khai TTHC theo quy định.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Theo quy định
			1.5. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thời điểm ký ban hành
			1.6. Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Khi văn bản ban hành
			1.7. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp,	Văn phòng Bộ	Các đơn vị	Thường

			khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên CSDLQG, bộ câu hỏi/trả lời về TTHC trên CSDLQG		thuộc Bộ	xuyên
			1.8. Rà soát, đánh giá TTHC (theo Kế hoạch chi tiết)	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
		2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.1. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ	Theo quy chế	Theo quy chế	Thường xuyên
			2.2. Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ thống nhất.	Văn phòng Bộ	- Trung tâm Tin học và TK - Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
			2.3. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền đang còn hiệu lực đến 31/12/2025 để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm Tin học và TK	Theo Kế hoạch
			2.4. Tích hợp, cung cấp 70% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC Quốc gia; đồng bộ trạng thái hồ sơ TTHC theo quy định.	Trung tâm Tin học và TK	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
			2.5. Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
			2.6. Tối thiểu 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước	Văn phòng Bộ	- Trung tâm Tin học và TK - Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023

			khắc sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.			
			2.7. Tổ chức thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ (<i>Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022</i>).	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2023
			2.8. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
		3. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ	3.1. Tiếp nhận và cập nhật nội dung phản ánh kiến nghị vào Hệ thống thông tin Chính phủ	Văn phòng Bộ; Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị có liên quan	Năm 2023
			3.2. Xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị	Các đơn vị chủ trì theo lĩnh vực quản lý	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2023
			3.3. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Tin học và TK	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2023
		4. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP theo kế hoạch.	- Vụ Pháp chế - Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2023
		5. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC theo kế hoạch chi tiết	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2023
		6. Hội nghị, hội thảo, tuyên truyền về thực hiện TTHC trên môi trường mạng	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tuyên truyền về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2023
		7. Báo cáo công tác kiểm soát	Cập nhật các số liệu báo cáo trên Hệ	Các đơn vị liên	Văn phòng Bộ	Năm 2023

		TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Nghị định số 61/NĐ-CP)	thống phần mềm	quan thuộc Bộ		
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY: Vụ Tổ chức cán bộ đầu mối <i>(5 nhiệm vụ, 12 hoạt động, sản phẩm)</i>						
Xây dựng được hệ thống tổ chức quản lý ngành nông nghiệp và PTNT thống nhất, thông suốt từ trung ương đến cơ sở. Sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính thuộc Bộ theo Nghị định mới; quy hoạch, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành.	1. Rà soát, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và thẩm quyền của các đơn vị thuộc Bộ	Trình Bộ trưởng các Quyết định sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo cơ cấu mới của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-II/2023	
	2. Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	2.1. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập ngành nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	
		2.2. Giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo các quy định của Chính phủ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	
		2.3. Quy hoạch, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ; chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	
		2.4. Triển khai sắp xếp các Viện nghiên cứu khoa học theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	
		2.5. Triển khai sắp xếp hệ thống Trường Cao đẳng thuộc Bộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023	
	3. Tiếp tục cải cách hệ thống	Ban hành Thông tư hướng dẫn thực	Vụ Tổ chức	Các cơ quan,	Năm 2023	

		tổ chức quản lý ngành, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện.	hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục thuộc Sở.	cán bộ	đơn vị liên quan	
		4. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý. Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Phân định, làm rõ quyền hạn, trách nhiệm giữa Bộ với các Cục; giữa Bộ với cấp tỉnh; giữa Cục với Vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ QLNN đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.	4.1. Chỉ đạo triển khai phân cấp quản lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, giữa các Cục với Vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
			4.2. Triển khai phân cấp quản lý nhà nước giữa Bộ với Sở Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
		5. Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ	5.1. Hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ Trung ương đến địa phương; vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
			5.2. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023

			trực tuyến, không giấy tờ			
			5.3. Tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ và quy chế làm việc của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
V.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ: Vụ Tổ chức cán bộ đầu mối (<i>7 nhiệm vụ, 11 hoạt động sản phẩm</i>)					
	Tiếp tục xây dựng, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT chuyên nghiệp, trách nhiệm, liêm chính, năng động, chất lượng; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt, đánh giá cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của Bộ và các cơ quan, đơn vị.	1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.	- Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý. - Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II-IV/2023
		2. Thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đảm bảo nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm, giảm cấp phó và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.	Thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
		3. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch Lãnh đạo Bộ và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Bộ quản lý, lần đầu giai đoạn 2026-2031 và rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026.	- Tờ trình Ban Tổ chức Trung ương. - Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-III/2023
		4. Xây dựng, ban hành Thông tư Quy định danh mục và thời	Trình Bộ trưởng ban hành Thông tư theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-II/2023

		hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT.				
		5. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ năm 2023	Trình Bộ ban hành Kế hoạch đào tạo năm 2023	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý I/2023
		6. Xây dựng Nghị quyết đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp trình độ đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025 và định hướng tới năm 2030.	Trình Bộ ban hành Nghị quyết theo kế hoạch	Vụ Tổ chức cán bộ	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ - Các Trường thuộc Bộ	Quý I/2023
		7. Tổ chức Hội nghị giữa các trường của Bộ và các doanh nghiệp, tập đoàn để ký thỏa thuận hỗ trợ và hợp tác trong đặt hàng đào tạo; tập huấn về nâng cao chất lượng quản trị trường và kiểm định chất lượng.	- Trình Bộ tổ chức các hội nghị theo kế hoạch - Phối hợp với các Trường, đơn vị liên quan thực hiện	Vụ Tổ chức cán bộ	- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ - Các Trường thuộc Bộ	Quý I-II/2023
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG: Vụ Tài chính đầu mối (<i>11 nhiệm vụ, 14 hoạt động, sản phẩm</i>)						
	1. Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện và thống nhất các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của	1.1. Xây dựng, sửa đổi bổ sung, ban hành danh mục chi tiết dịch vụ công sử dụng NSNN	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan theo từng lĩnh vực (theo phân công tại QĐ 3588/QĐ-BNN-TC ngày	Năm 2023
		1.2. Xây dựng, sửa đổi định mức KTKT	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN		

đơn vị sự nghiệp công lập	1.3. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	19/8/2021)	
	1.4. Xây dựng tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN		
	1.5. Thẩm định, phê duyệt phương án tự chủ tài chính	Quyết định, văn bản của Bộ	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp	Năm 2023
2. Triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp. Điều hành kiểm soát dự toán NSNN được giao đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Quản lý NSNN, Tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, của ngành	2.1 Tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới về công tác quản lý tài chính, tài sản công	Hội nghị, hội thảo	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
	2.2. Rà soát, phê duyệt mới hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án/ đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp	Năm 2023
	2.3. Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng mục đích, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Báo cáo quyết toán, báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
	2.4. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	- Kế hoạch kiểm tra - Biên bản kiểm tra - Kết luận kiểm tra	Vụ Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2023
	2.5. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định	- Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng - Quy định về danh mục, thời gian và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023
	2.6. Sắp xếp, xử lý nhà, đất	Thực hiện việc kiểm tra hiện trạng, sắp	- Vụ Tài chính,		

		thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ/CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/ND-CP ngày 15/7/2021	- Vụ Quản lý Doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2023
VI.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ: Văn phòng Bộ đầu mối (5 nhiệm vụ, 15 hoạt động sản phẩm)					
	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.	1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số	1.1. Xây dựng Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý I/2023
			1.2. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý I/2023
			1.3. Rà soát, lập danh mục văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với xây dựng và phát triển CPĐT, chuyển đổi số	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
		2. Phát triển hạ tầng số	2.1. Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý IV/2023
			2.2. Xây dựng Trung tâm điều hành quản lý an toàn thông tin của Bộ (SOC)	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý IV/2023
			2.3. Nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý IV/2023
		3. Phát triển nền tảng số	3.1. Xây dựng nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu ngành nông nghiệp (LGSP)	Trung tâm Tin học và TK	Văn phòng Bộ	Quý IV/2023
			3.2. Triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số của các Bộ, ngành xây dựng thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP), của quốc gia (VDXP, NGSP).	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên
		4. Phát triển ứng dụng, dịch	4.1. Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên	Quý

		vụ nội bộ			quan thuộc Bộ	IV/2023
			4.2. Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử chuyên ngành nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý IV/2023
			4.3. Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý I/2023
			4.4. Tuyên truyền, truyền thông, nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chuyển đổi số của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên
			4.5. Đào tạo, tập huấn, phát triển chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, ATTT và kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức phục vụ CPĐT, chuyển đổi số của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Thường xuyên
		5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	5.1. Hoàn thiện cổng Dịch vụ công của Bộ trên cơ sở hợp nhất cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ để cung cấp DVC trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ DVC trực tuyến toàn trình của Bộ lên cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Tin học và TK	Văn phòng Bộ	Quý IV/2023
			5.2. Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và công tham vấn điện tử theo chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý IV/2023